

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2018

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Sơn Hà

- Ông Nguyễn Văn Ngư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2018; Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Mai D, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay tạm trú tại: Khu phố B, xã K, huyện T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Con chung trên 07 tuổi:* Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/8/2008. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 22 tháng 02 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Lâm Thị Mai D trình bày:

Chị D với anh Nguyễn Văn D cưới nhau năm 2006, nhưng đến ngày 16/10/2008 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bên gia đình chồng tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc và có với nhau 01 đứa con chung cháu tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/8/2008. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu gặp nhiều khó khăn, do anh D không chăm lo đời sống kinh tế gia đình, không quan tâm đến cuộc sống vợ con

và vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, chị D đã nhiều lần trao đổi với anh D nhưng anh D vẫn không thay đổi mà còn bạo lực gia đình đánh, chửi chị nên chị D đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì giữa chị với anh D không còn qua lại, không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng ổn định, không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị D có yêu cầu được quyền nuôi con cháu Nguyễn Văn D sau khi ly hôn, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày ý kiến:

Anh D thống nhất với ý kiến trình bày của chị D về thời gian cưới nhau, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng, con chung, mâu thuẫn gia đình và thời gian vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dg đối với anh thì anh không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh D cũng xác định hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng, ổn định, giữa anh với chị D không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau, anh cũng không có nguyện vọng được hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh với chị D có 01 con chung cháu tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/8/2008, hiện cháu D đang chung sống với chị D, được chị D nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Nay chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng sau khi ly hôn anh không có ý kiến.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Còn cháu Nguyễn Văn D trình bày có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ (chị D), sau khi cha, mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng khi tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không ký tên vào biên bản là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị Mai D đối với anh Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về nội dung: Chị Lâm Thị Mai D với anh Nguyễn Văn D cưới nhau năm 2006, nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số

212/2008 ngày 16/10/2008. Sau khi cưới, chị D với anh D sống bên gia đình của anh D và cuộc sống hôn nhân cũng hạnh phúc, vợ chồng có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/8/2008. Tuy nhiên, đến năm 2011 thì cuộc sống gia đình gặp khó khăn về kinh tế, theo chị D là do anh D không chăm lo làm ăn, không quan tâm cuộc sống vợ con, chị D trao đổi với anh D thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị D dẫn con về cha mẹ ruột ở từ năm 2011 cho đến nay. Nay chị D thấy quan hệ hôn nhân giữa chị với anh D không thể hàn gắn được, mỗi người đã có cuộc sống riêng, ổn định và hai người không còn tình cảm với nhau nên nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh D theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Lâm Thị Mai D với anh Nguyễn Văn D cưới nhau năm 2006, nhưng đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh D là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân của họ có nhiều mâu thuẫn, chị D đã trao đổi với anh D nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, trong thời gian ly thân giữa anh D và chị D không có động thái tích cực nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, dẫn đến hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, ổn định và không còn tình cảm với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cũng không có nguyện vọng để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, chị D cương quyết xin ly hôn còn anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra lý do. Xét thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị D với anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị Lâm Thị Mai D cương quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Mai D đối với anh Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị Mai D với anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/8/2008, hiện do chị D đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D có yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn, còn anh D không có ý kiến đối với yêu cầu của chị D và cũng như không có yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy, chị D là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và chăm sóc cháu D từ nhỏ cho đến nay, còn anh D sau khi chị D dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì anh D không còn quan tâm và thăm nom con chung, nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu D và cũng như việc học tập của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn với anh D là phù hợp với điều kiện thực tế và theo nguyện vọng của cháu D là đúng quy định của pháp luật về Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị Lâm Thị Mai D có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại các phiên hòa giải và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lâm Thị Mai D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Chị Lâm Thị Mai D được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008 cho chị Lâm Thị Mai D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Lâm Thị Mai D không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lâm Thị Mai D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009928 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị D đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Kim Sa Pha

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Sơn Hà

2/ Ông Nguyễn Văn Ngu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2018; Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Mai Dương, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Phước Thuận, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Danh, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Phước Thuận, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Con chung trên 07 tuổi: Cháu Nguyễn Văn Diễm, sinh ngày 08/8/2008. Địa chỉ: ấp Phước Thuận, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Thống nhất 3/3 ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khóa 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân:* Chị Lâm Thị Mai Dương được ly hôn với anh Nguyễn Văn Danh.

2/ *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Văn Diễm, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2008 cho chị Lâm Thị Mai Dương tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn Danh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Ông Nguyễn Văn Danh không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Lâm Thị Mai Dương không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Lâm Thị Mai Dương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009928 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị Dương đã nộp xong.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và lý tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Sơn Hà Nguyễn Văn Ngư

Kim Sa Pha